



BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Trụ sở chính: Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102683813 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/12/2009.

Vào hồi: 08 giờ 00 phút ngày 02/7/2022, tại Bamboo Airways Theatre, Tầng 36, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”) đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 lần thứ hai (sau đây gọi tắt là “**Đại hội/ĐHĐCĐ**”).

B. BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Yến – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội ngay trước thời điểm khai mạc (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông lập ngày 02/7/2022*):

Kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: **80.459** cổ đông (theo Danh sách cổ đông Công ty do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 09/5/2022).
- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: **298 cổ đông**, đại diện cho **260.349.790** cổ phần, chiếm **36,669%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: **158** cổ đông
- Tổng số cổ đông ủy quyền: **140** cổ đông

(Đến thời điểm bỏ phiếu, số lượng cổ đông trực tiếp tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là: **365** cổ đông, đại diện cho **265.263.188** cổ phần, chiếm **37,361%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty).

Như vậy, theo quy định tại Khoản 2, Điều 145, Luật Doanh nghiệp năm 2020, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

C. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch của Đại hội, gồm các Ông/Bà có tên sau:

- Ông Đặng Tất Thắng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty - Chủ tọa Đại hội
- Bà Bùi Hải Huyền - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn Chủ tịch
- Ông Lã Quý Hiển - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn Chủ tịch

Chủ tọa và Đoàn chủ tịch Đại hội nhận nhiệm vụ và thực hiện quyền điều hành Đại hội.

II. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội

Ông Đặng Tất Thắng - Chủ tọa Đại hội, chỉ định Ban Thư ký Đại hội, gồm những người có tên sau:

- Bà Đinh Thị Thúy Vân - Trưởng Ban Thư ký
- Bà Nguyễn Thị Gấm - Thành viên Ban Thư ký

Ban Thư ký nhận và thực hiện nhiệm vụ tại Đại hội.

III. Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026, Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 và thành phần Ban khiếu nại

1. Thông qua Chương trình Đại hội

Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Chương trình Đại hội.

2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Việc biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

3. Thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Thẻ lệ biểu quyết.

4. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026

Việc biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

5. Thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các ứng viên có tên sau đây:

STT	Họ và tên
1	Ông Doãn Hữu Đoàn
2	Ông Lê Bá Nguyên
3	Ông Lê Thái Sâm

Đại hội đã tiến hành thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Danh sách ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.

6. Thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026

Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các ứng viên có tên sau đây:

STT	Họ và tên
1	Ông Nguyễn Xuân Hòa
2	Ông Nguyễn Quang Thái
3	Ông Nguyễn Tri Thống

Đại hội đã tiến hành thông qua Danh sách ứng viên bầu thành viên Ban Kiểm soát theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Danh sách ứng viên bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026.

7. Thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các ông, bà có tên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban kiểm phiếu
2	Ông Vũ Huy Hùng	Thành viên Ban kiểm phiếu
3	Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội đã tiến hành thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội nhất trí thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.

IV. Nội dung các tờ trình của Đại hội

Tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch đã trình các Tờ trình sau:

1. Tờ trình sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ;
2. Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

3. Tờ trình về mức thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty;
4. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026;
5. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026.

V. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

Các cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội và người được ủy quyền tham dự Đại hội thảo luận các tờ trình của Hội đồng Quản trị. Nội dung thảo luận tại Đại hội đã được Ban Thư ký ghi nhận tại Phụ lục đính kèm Biên bản họp này.

VI. Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026

Bà Trần Thị Hồng Nhung – Trưởng Ban Kiểm phiếu đã hướng dẫn cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các Tờ trình tại Đại hội và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026. Các cổ đông bỏ phiếu theo hướng dẫn của Trưởng Ban Kiểm phiếu.

1. Kết quả biểu quyết về các vấn đề đã thảo luận tại Đại hội

Phương thức biểu quyết: Bỏ phiếu kín

- Số phiếu phát ra: 365 phiếu, tương ứng 265.263.188 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu thu về: 350 phiếu, tương ứng 264.248.414 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu hợp lệ: 334 phiếu, tương ứng 263.863.795 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 16 phiếu, tương ứng 384.619 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội

Kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề cụ thể như sau:

1.1. Thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (Theo nội dung Tờ trình số: 01/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022):

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	263.560.291	99,358
Không tán thành	5.104	0,002

Không có ý kiến	298.400	0,112
-----------------	---------	-------

1.2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022):

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	263.294.991	99,258
Không tán thành	307.504	0,116
Không có ý kiến	261.300	0,099

1.3. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022):

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	263.295.091	99,258
Không tán thành	307.404	0,116
Không có ý kiến	261.300	0,099

1.4. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022):

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	263.596.191	99,372
Không tán thành	6.304	0,002
Không có ý kiến	261.300	0,099

1.5. Phê duyệt mức thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 04/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022):

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	259.165.991	97,701
Không tán thành	46.100	0,017
Không có ý kiến	4.651.704	1,754

1.6. Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Trịnh Văn Quyết kể từ ngày 29/3/2022:

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	263.475.495	99,326
Không tán thành	59.000	0,022
Không có ý kiến	329.300	0,124

1.7. Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Hương Trần Kiều Dung kể từ ngày 08/4/2022:

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	263.587.195	99,368
Không tán thành	57.500	0,022
Không có ý kiến	219.100	0,083

1.8. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Lê Quý Hiến kể từ ngày 02/7/2022:

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	263.284.000	99,254
Không tán thành	359.988	0,136
Không có ý kiến	219.807	0,083

1.9. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Ông Nguyễn Chí Cương, Bà Phan Thị Bích Phượng và Ông Nguyễn Đăng Vụ kể từ ngày 02/7/2022:

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	263.658.445	99,395
Không tán thành	0	0,000
Không có ý kiến	205.350	0,077

1.10. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành	251.854.319	94,945
Không tán thành	1.888	0,001
Không có ý kiến	12.007.588	4,527

2. Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026

- Số phiếu phát ra: 365 phiếu, tương ứng 265.263.188 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu thu về: 352 phiếu, tương ứng 264.465.614 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu hợp lệ: 305 phiếu, tương ứng 260.338.037 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ: 47 phiếu, tương ứng 4.127.577 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội

Số phiếu bầu của mỗi ứng viên cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trên số cổ phần tham dự Đại hội (%)
1	Ông Doãn Hữu Đoàn	254.184.870	95,824
2	Ông Lê Bá Nguyên	256.723.654	96,781
3	Ông Lê Thái Sâm	265.953.442	100,260

3. Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026

- Số phiếu phát ra: 365 phiếu, tương ứng 265.263.188 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu thu về: 352 phiếu, tương ứng 264.465.614 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội

- Số phiếu hợp lệ: 329 phiếu, tương ứng 262.267.437 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội

- Số phiếu không hợp lệ: 23 phiếu, tương ứng 2.198.177 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội

Số phiếu bầu của mỗi ứng viên cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trên số cổ phần tham dự Đại hội (%)
1	Ông Nguyễn Xuân Hòa	260.771.682	98,307
2	Ông Nguyễn Quang Thái	262.147.093	98,825
3	Ông Nguyễn Tri Thống	262.033.880	98,783

VII. Các vấn đề đã được Đại hội thông qua

1. Trên cơ sở kết quả biểu quyết nêu trên, căn cứ vào Quy chế tổ chức Đại hội, các vấn đề sau đây đã được thông qua với tỷ lệ tán thành như sau:

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ tán thành trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
1.	Thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	99,358
2.	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty	99,258
3.	Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	99,258
4.	Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	99,372
5.	Phê duyệt mức thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty	97,701
6.	Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Trịnh Văn Quyết kể từ ngày 29/3/2022	99,326
7.	Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Hương Trần Kiều	99,368

STT	Nội dung được thông qua	Tỷ lệ tán thành trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
	Dung kể từ ngày 08/4/2022	
8.	Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Lã Quý Hiền kể từ ngày 02/7/2022	99,254
9.	Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Ông Nguyễn Chí Cường, Bà Phan Thị Bích Phượng và Ông Nguyễn Đăng Vụ kể từ ngày 02/7/2022	99,395
10.	Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	94,945

2. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026

Căn cứ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, và Quy chế bầu cử đã được thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu nêu trên, kết quả bầu cử cụ thể như sau:

Các Ông/Bà sau đây được bầu bổ sung giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Ông Doãn Hữu Đoàn;
- Ông Lê Bá Nguyên;
- Ông Lê Thái Sâm.

Các Ông/Bà sau đây được bầu bổ sung giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Ông Nguyễn Xuân Hòa;
- Ông Nguyễn Quang Thái;
- Ông Nguyễn Tri Thống.

D. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản này được Ban Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

Biên bản cuộc họp này được lập thành 03 (ba) bản bằng Tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.

Buổi họp kết thúc lúc 12 giờ 15 phút cùng ngày.

TM. Ban Thư ký



Đinh Thị Thúy Vân

Chủ tọa



Đặng Tất Thắng





PHỤ LỤC
NỘI DUNG THẢO LUẬN TẠI ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG NGÀY 02/7/2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Câu 1: Mới đây Tập đoàn FLC vừa bị xử phạt vì không có thành viên HĐQT độc lập. Việc này Ban Lãnh đạo đã có phương án khắc phục chưa? Hiện nay trong số các ứng viên bầu bổ sung HĐQT có ứng viên nào đáp ứng điều kiện là thành viên HĐQT độc lập không?

Trả lời: Thời gian qua chúng tôi đã tích cực tìm kiếm ứng viên vừa đáp ứng đủ điều kiện thành viên HĐQT độc lập theo quy định pháp luật vừa phù hợp với lĩnh vực hoạt động và các tiêu chí của Tập đoàn. Và hôm nay Ban Lãnh đạo cũng xin giới thiệu đến các Quý cổ đông ứng viên đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chí trên. Đó là ứng viên Lê Thái Sâm. Nếu được các quý cổ đông tin tưởng, tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT sau Đại hội hôm nay, ứng viên trên sẽ trở thành thành viên HĐQT độc lập của Tập đoàn FLC, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT.

Câu 2: Vừa qua, đội ngũ thi công đã tiến hành gỡ bỏ logo của Tập đoàn FLC tại Tòa nhà Văn phòng, trung tâm thương mại 265 Cầu Giấy, trụ sở chính của Tập đoàn. Theo thông tin báo chí, thì việc gỡ bỏ logo FLC là do tòa văn phòng này đã được bán cho OCB. Vậy cụ thể việc này như thế nào? Nếu đúng là đã bán cho OCB thì trong thời gian tới, Ban Lãnh đạo Công ty có chủ trương chuyển trụ sở Công ty sang địa điểm khác không?

Trả lời: Vừa qua, Tập đoàn FLC có cải tạo, chỉnh trang khu vực sảnh Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy để phục vụ tốt hơn cho việc lưu thông các phương tiện ra, vào Tòa nhà, giảm thiểu việc ùn tắc vào giờ cao điểm cũng như tạo khuôn viên xanh, thông thoáng cho khu vực sảnh. Hiện nay, Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy vẫn là trụ sở chính và địa điểm hoạt động, kinh doanh của Tập đoàn FLC và một số công ty con, công ty liên kết. Trong thời gian tới, nếu có kế hoạch thay đổi trụ sở chính thì HĐQT Công ty sẽ trình xin ý kiến quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định.

Câu 3: Các nhân sự mới vào HĐQT và Ban Kiểm soát có cam kết gắn bó lâu dài với Tập đoàn hay không?

Trả lời: Các nhân sự được đề cử vào HĐQT và Ban Kiểm soát đã được HĐQT bàn bạc rất kỹ lưỡng và đây đều là những gương mặt dày dặn kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn FLC. Tất cả các ứng viên đều thể hiện quyết tâm cao, cam kết gắn bó lâu dài với Tập đoàn, ít nhất là trong nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Câu 4: Sau biến cố với nguyên Chủ tịch HĐQT, các thành viên mới thì có chiến lược gì để đưa tập đoàn vượt qua khó khăn và phát triển trong thời gian tới?

Trả lời: Trước hết, chúng tôi xin được khẳng định rằng, sự việc xảy ra đối với cựu Chủ tịch HĐQT Trịnh Văn Quyết và một số người có liên quan là thuộc về trách nhiệm cá

nhân, và về mặt pháp lý sẽ hoàn toàn không liên đới cũng như không cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp của Tập đoàn FLC. Sau khoảng hơn 2 tháng xảy ra sự cố, các hoạt động kinh doanh của FLC cũng như các công ty thành viên triển khai bình thường. Chiến lược mới của HĐQT là tái cơ cấu, tái cấu trúc lại Tập đoàn FLC với việc rà soát lại toàn bộ các quỹ dự án hiện nay, tập trung nguồn lực vào những dự án trọng điểm, những dự án có tiềm năng đầu tư lớn nhất.

Câu 5: *Ở mảng hàng không, Bamboo Airways đang hoạt động như thế nào? Định hướng của Tập đoàn FLC với Bamboo Airways ra sao?*

Trả lời: Hoạt động khai thác của Bamboo Airways đang ghi nhận nhiều tín hiệu khởi sắc. Hãng đang vận hành hết công suất đội bay gần 30 tàu với đa dạng chủng loại máy bay. Mạng bay của Bamboo Airways phủ sóng rộng khắp với gần 40 đường bay nội địa, 12 đường bay quốc tế kết nối tới các nước châu Á, châu Úc, châu Âu. Trong các đợt cao điểm, Bamboo Airways liên tục tăng 15% tải, tăng cường bay đêm để đáp ứng nhu cầu tăng cao của hành khách. Tỷ lệ lấp đầy trung bình các đường bay nội địa của Bamboo Airways ghi nhận ở mức trên 85%, thậm chí đạt trên 90% trong các giai đoạn cao điểm. Theo công bố mới nhất của Cục Hàng không, Bamboo Airways giữ vững vị trí hãng bay đúng giờ nhất toàn ngành hàng không Việt Nam, với tỉ lệ đúng giờ trong 5 tháng đầu năm 2022 đạt 96,9% - tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2021.

Tuy nhiên, việc giá nhiên liệu tăng cao, tình hình suy thoái kinh tế, lạm phát trên toàn cầu cũng như chính sách chậm mở cửa tại một số thị trường quốc tế... đang tiếp tục đặt ngành hàng không trước nhiều thách thức.

Dù vậy, Bamboo Airways vẫn xác định mở rộng quy mô hoạt động và phủ sóng của thương hiệu cả trong và ngoài nước, cùng lúc nâng tầm chất lượng dịch vụ tiệm cận chuẩn 5 sao quốc tế, số hóa toàn diện hãng hàng không. Với định hướng này, chúng tôi đang tích cực tìm kiếm thêm những nhà đầu tư, những đối tác chiến lược mới để cùng phát triển hơn nữa Bamboo Airways theo đúng các mục tiêu đã đề ra.

Câu 6: *Đến hôm nay FLC vẫn chưa công bố thông tin báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, vậy Hội đồng quản trị có phương án giải quyết việc này như thế nào?*

Trả lời: Hiện tại, Công ty đang đàm phán với một số đơn vị kiểm toán để tiến hành thực hiện kiểm toán và công bố thông tin theo quy định, Công ty đang rất nỗ lực để thực hiện phát hành BCTC kiểm toán năm 2021 và công bố thông tin trong thời gian sớm nhất.

Câu 7: *Kế hoạch tái cấu trúc của Tập đoàn FLC như thế nào?*

Trả lời: Chúng tôi đặt ra ba mục tiêu tái cấu trúc chính. Mục tiêu thứ nhất liên quan đến bất động sản, đối với các dự án đang triển khai, Tập đoàn FLC cam kết sẽ tiếp tục hoàn thiện về mặt pháp lý và xây dựng để đảm bảo đúng cam kết và tuân thủ các quy định pháp luật tại các thị trường trọng điểm mà Tập đoàn FLC đang đầu tư.

HÀNG

L
ROU

01021

Quá trình này đang thực hiện song song với việc xúc tiến các đầu tư các dự án ở các thị trường mới đáp ứng đầy đủ điều kiện phát triển của Tập đoàn FLC trong giai đoạn tới.

Về tái cấu trúc các ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn FLC, trên thực tế, chúng tôi đã thực hiện các hoạt động này từ năm 2019 và được báo cáo rất rõ trong các báo cáo thường niên của Tập đoàn FLC. Đối với các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh triển vọng, chúng tôi sẽ tiếp tục giành các nguồn lực ưu tiên để phát triển. Còn đối với các lĩnh vực kinh doanh chưa triển vọng hoặc chiếm tỷ trọng chưa đáng kể thì Ban lãnh đạo công ty có đề ra các biện pháp tái cấu trúc. Trong năm 2022, sau khi có HĐQT mới, chúng tôi sẽ họp, thảo luận về các nội dung này.

Về các vấn đề liên quan đến tài chính, hoạt động tín dụng của Tập đoàn FLC, Chúng tôi khẳng định rằng, hiện tại, Tập đoàn FLC vẫn đang thực hiện đầy đủ các cam kết, nghĩa vụ tài chính đối với các đối tác và các tổ chức tín dụng. Tập đoàn FLC cũng đang phối hợp chặt chẽ với các đối tác để giảm tối đa các dư nợ các tổ chức tín dụng một cách an toàn và hiệu quả. Chúng tôi cũng đặt ra mục tiêu là từ nay đến hết năm 2022, chúng tôi sẽ giảm được dư nợ tối đa tại các ngân hàng lớn và hiện cũng là các đối tác lớn của Tập đoàn.

Câu 8: Cam kết trả lợi nhuận condotel đối với các quần thể nghỉ dưỡng của Tập đoàn FLC đang được thực hiện hoặc có kế hoạch thực hiện như thế nào?

Trả lời: Chúng ta vừa trải qua hai năm đại dịch vào năm 2020 và 2021, đến nay, năm 2022, ngành du lịch mới bắt đầu quay trở lại, và bây giờ các quần thể của FLC trong tháng 5, tháng 6 cũng đón được lượt khách du lịch cũng tương đối tốt. Tuy nhiên, để bù đắp chi phí cho hai năm làm việc không hiệu quả, cho nên việc có nguồn tiền nào để lập tức thanh toán cho các cam kết của những condotel thì Tập đoàn FLC xin phép được đề dành câu trả lời này ngay sau khi Tập đoàn FLC có HĐQT mới. Một trong những mục tiêu của HĐQT mới là rà soát việc thực hiện các cam kết đối với các khách hàng bất động sản.

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 02/7/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”) (Theo nội dung Tờ trình số: 01/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022).

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022).

Điều 3. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022).

Điều 4. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (Theo nội dung Tờ trình số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022).

Điều 5. Phê duyệt mức thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 04/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 09/6/2022).

Điều 6. Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Trịnh Văn Quyết kể từ ngày 29/3/2022.

Điều 7. Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Hương Trần Kiều Dung kể từ ngày 08/4/2022.

Điều 8. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Lã Quý Hiền kể từ ngày 02/7/2022.



Điều 9. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Ông Nguyễn Chí Cường, Bà Phan Thị Bích Phượng và Ông Nguyễn Đăng Vụ kể từ ngày 02/7/2022.

Điều 10. Bầu bổ sung các Ông/Bà có tên sau giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày 2/7/2022:

- Ông Doãn Hữu Đoàn;
- Ông Lê Bá Nguyên;
- Ông Lê Thái Sâm.

Sau khi bầu bổ sung thành viên, Hội đồng quản trị Công ty bao gồm các Ông/Bà có tên sau:

1. Ông Đặng Tất Thắng;
2. Bà Bùi Hải Huyền;
3. Ông Doãn Hữu Đoàn;
4. Ông Lê Bá Nguyên;
5. Ông Lê Thái Sâm.

Điều 11. Bầu bổ sung các Ông/Bà có tên sau giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày 2/7/2022:

- Ông Nguyễn Xuân Hòa;
- Ông Nguyễn Quang Thái;
- Ông Nguyễn Tri Thống.

Điều 12. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP HCM, TTLKCKVN;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Tất Thắng

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”);
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Sửa đổi ngành nghề kinh doanh, cụ thể:

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và để đảm bảo tuân thủ điều kiện về ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 30% theo nội dung Công văn số 1344/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18/3/2022, HĐQT đã tiến hành rà soát các ngành nghề kinh doanh của Công ty và đề xuất việc sửa đổi và loại một số ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

1.1. Sửa đổi một số ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh	Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) – mã ngành 4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – mã ngành 4659 Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không

		<i>được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
2.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4759	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4759 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – mã ngành 4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – mã ngành 4652 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – mã ngành 4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – mã ngành 4651 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>

5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4772 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
6.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4791 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
7.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4799	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4799 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo) - mã ngành 4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo) – mã ngành 4649 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực</i>

		<i>hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4741	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4741 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
10.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) – mã ngành 4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) – mã ngành 4773 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)) – mã ngành 4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)) – mã ngành 4610 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu,</i>

		<i>quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình) – mã ngành 8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình) – mã ngành 8299 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá) – mã ngành 4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) Chi tiết: Loại trừ thuốc lá – mã ngành 4620 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4722 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>

15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4719 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>
16.	Buru chính – mã ngành 5310	Buru chính – mã ngành 5310 <i>(Trừ hoạt động dịch vụ buru chính công ích)</i>
17.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810 <i>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ trang, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>
18.	Chuẩn bị mặt bằng – mã ngành 4312	Chuẩn bị mặt bằng – mã ngành 4312 <i>(Trừ dịch vụ nổ mìn)</i>
19.	Thu gom rác thải không độc hại – mã ngành 3811	Thu gom rác thải không độc hại – mã ngành 3811 <i>(Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)</i>
20.	Đại lý du lịch – mã ngành 7911;	Đại lý du lịch – mã ngành 7911 <i>(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)</i>
21.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – mã ngành 7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – mã ngành 7990 <i>(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)</i>
22.	Hoạt động thú y – mã ngành 7500	Hoạt động thú y – mã ngành 7500 <i>(Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)</i>

1.2. Loại bỏ ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Mã ngành nghề
1.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

2. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi Khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty hiện hành về ngành, nghề kinh doanh phù hợp với nội dung sửa đổi ngành nghề kinh doanh nêu tại Mục 1 của Tờ trình này.

3. Triển khai thực hiện

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung trên đây khi Công ty thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh trong trường hợp ngành nghề đăng ký kinh doanh thay đổi của Công ty cần sửa đổi cho phù hợp theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan mà không cần thực hiện thủ tục xin phê duyệt lại của ĐHĐCĐ.

Giao Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty cập nhật các nội dung sửa đổi phù hợp với quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty đối với các nội dung nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Tất Thắng

Số: 05/2022/TTr-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2022

TỜ TRÌNH

*Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về
quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”);
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành rà soát Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”), Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung phù hợp với quy định pháp luật đồng thời tạo thuận lợi cho Hội đồng quản trị trong quá trình triển khai hoạt động quản trị, điều hành Công ty, cụ thể:

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 4 Điều lệ Công ty hiện hành về ngành, nghề kinh doanh phù hợp với nội dung sửa đổi ngành nghề kinh doanh tại Tờ trình số 01/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022 và sửa đổi, bổ sung một số nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;
2. Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;
3. Sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát chi tiết theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;
4. Triển khai thực hiện

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi.

Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi.



Ủy quyền cho Trường Ban kiểm soát tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Tất Thắng



PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC



STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 1 Điều 4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) – mã ngành 4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác – mã ngành 4659 Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i>	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A. 16 Phụ lục số 01 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4759</p>	<p>Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4759</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>
<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – mã ngành 4652</p>	<p>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông – mã ngành 4652</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>

<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – mã ngành 4651</p>	<p>Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm – mã ngành 4651 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>
<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4772</p>	<p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4772 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>

<p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4791</p>	<p>Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4791</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>	
<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4799</p>	<p>Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá) – mã ngành 4799</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>	

<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo) - mã ngành 4649</p>	<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo) – mã ngành 4649 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>	
<p>Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4741</p>	<p>Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh – mã ngành 4741 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>	

<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) – mã ngành 4773</p>	<p>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) – mã ngành 4773</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>
<p>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)) – mã ngành 4610</p>	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)) – mã ngành 4610</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>

<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình) – mã ngành 8299</p>	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, sách, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình) – mã ngành 8299 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>	
<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá) – mã ngành 4620</p>	<p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) Chi tiết: Loại trừ thuốc lá – mã ngành 4620 <i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>	

<p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4722</p>	<p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4722</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>
<p>Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4719</p>	<p>Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải) – mã ngành 4719</p> <p><i>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</i></p>

Bưu chính – mã ngành 5310	Bưu chính – mã ngành 5310 <i>(Trừ hoạt động dịch vụ bưu chính công ích)</i>	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.13 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – mã ngành 6810 <i>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.13 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

<p>Chuẩn bị mặt bằng – mã ngành 4312</p>	<p>Chuẩn bị mặt bằng – mã ngành 4312 <i>(Trừ dịch vụ nổ mìn)</i></p>	<p>Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.10 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư</p>
<p>Thu gom rác thải không độc hại – mã ngành 3811</p>	<p>Thu gom rác thải không độc hại – mã ngành 3811 <i>(Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)</i></p>	<p>Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.8 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư</p>

	Đại lý du lịch – mã ngành 7911;	Đại lý du lịch – mã ngành 7911 <i>(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)</i>	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.25 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – mã ngành 7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – mã ngành 7990 <i>(Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)</i>	Thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục A.25 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

		Hoạt động thú y – mã ngành 7500	Hoạt động thú y – mã ngành 7500 (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	Thuộc danh mục ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục B. 21 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
		Khai thác quặng kim loại quý hiếm – Mã 0730	Loại bỏ	Thuộc danh mục ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Mục B.11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
2.	Điểm g khoản 2 Điều 14	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: g. Chấp thuận các giao dịch trong năm theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm	2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: g. Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ	Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một

		2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.;	quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	số điều của Luật Chứng khoán;
3.	Điều 36	<p>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	Điểm b khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
4.	Khoản 1, Khoản 2 Điều 37	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với</p>	Điều 168 và Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020

		<p>toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>e. Có hiểu biết sâu sắc về Công ty, có cam kết thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.</p> <p>f. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>g. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p>	<p>hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>e. Có hiểu biết sâu sắc về Công ty, có cam kết thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.</p> <p>f. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p>	
5.	Khoản 2 Điều 53	<p>Điều 53. Dấu của doanh nghiệp</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số</p>	<p>Điều 53. Dấu của doanh nghiệp</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Công ty có 01 (một) con dấu. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, hình thức và nội dung</p>	Điều 43 Luật Doanh nghiệp năm 2020

	<p>lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
--	--	--	--

PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 6	<p>Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp</p> <p>6.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty.</p> <p>6.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Người triệu tập họp không quyết định một thời hạn khác ngắn hơn.</p>	<p>Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp</p> <p>6.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6.2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Người triệu tập họp không quyết định một thời hạn khác ngắn hơn.</p>	Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2020
2.	Khoản 1 Điều 24	<p>Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>24.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p>	<p>Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>24.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là ba (03) người và tối đa là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản</p>	Điều 154 Luật Doanh nghiệp năm 2020

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.	
3.	Điều 29	<p>Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</p> <p>29.1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;</p> <p>c) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty.</p>	<p>Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</p> <p>29.1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;</p> <p>b) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty.</p>	Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020
4.	Khoản 2 Điều 30	<p>Điều 30. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên</p> <p>30.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban</p>	<p>Điều 30. Ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên</p> <p>30.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban</p>	Điểm b khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Danh sách ứng viên và các thông tin chi tiết/Sơ yếu lý lịch phải được gửi cho các cổ đông trước khi chính thức bầu cử. Các tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng viên này đảm bảo không thấp hơn so với các tiêu chuẩn/điều kiện chung đã công bố trước đó.</p>	<p>kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Danh sách ứng viên và các thông tin chi tiết/Sơ yếu lý lịch phải được công bố cho các cổ đông trước khi chính thức bầu cử. Các tiêu chuẩn, điều kiện của các ứng viên này đảm bảo không thấp hơn so với các tiêu chuẩn/điều kiện chung đã công bố trước đó.</p>	



PHỤ LỤC
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 1 Điều 4	<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	Điều 168 Luật Doanh nghiệp năm 2020
2.	Điều 5	<p>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác; Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài 	<p>Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác; Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; Không được là thành viên hay nhân viên của tổ 	Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020



STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>chính của Công ty;</p> <p>6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.</p>	<p>chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>6. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.</p>	
3.	Khoản 2 Điều 7	<p>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	Điểm b, khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020



TỜ TRÌNH

*Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung
thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty,

Vừa qua, thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty là Ông Nguyễn Chí Cương, Bà Phan Thị Bích Phượng và Ông Nguyễn Đăng Vượng đã có Đơn đề nghị xin thôi giữ chức vụ thành viên BKS vì lý do cá nhân. Vì vậy, để đảm bảo hoạt động của BKS được liên tục, cũng như trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty đối với ông Nguyễn Chí Cương, Bà Phan Thị Bích Phượng và Ông Nguyễn Đăng Vượng:

- Thời điểm miễn nhiệm: Kể từ ngày được ĐHĐCĐ chấp thuận việc miễn nhiệm.
- Giao HĐQT Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của người được miễn nhiệm theo đúng quy định của Công ty và pháp luật có liên quan.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

2.1. Số lượng thành viên bầu:

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình thực tế, HĐQT Công ty đề xuất số lượng thành viên BKS bầu bổ sung là 03 thành viên.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên BKS Công ty

a. Ứng viên BKS phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty:



- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

b. Ứng viên BKS là cổ đông tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông hoặc theo đề cử của các thành viên BKS hiện tại theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Công ty.

3. Danh sách ứng viên được bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ hợp lệ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Tất Thắng

TỜ TRÌNH

*Về mức thù lao đối với thành viên
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2022*

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty**”);
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) biểu quyết thông qua mức thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS trong năm 2022 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT là 20 triệu đồng/người/tháng, các Thành viên HĐQT là 15 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng BKS là 15 triệu đồng/người/tháng, các Thành viên BKS là 10 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Tất Thắng

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung

thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”);
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty,

Vừa qua, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022. Ngày 22/6/2022, HĐQT nhận được Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty của Ông Lã Quý Hiền. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 thay thế nội dung tại Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty, cụ thể:

1.1. Miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Trịnh Văn Quyết kể từ ngày 29/3/2022 và miễn nhiệm chính thức chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Bà Hương Trần Kiều Dung kể từ ngày 08/4/2022.

Lý do: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ Công an đã ban hành các Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Ông Trịnh Văn Quyết và Bà Hương Trần Kiều Dung. Do vậy, Ông Trịnh Văn Quyết và Bà Hương Trần Kiều Dung không còn đủ điều kiện giữ chức vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

1.2. Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với Ông Lã Quý Hiền kể từ ngày được ĐHĐCĐ chấp thuận việc miễn nhiệm.

Lý do: Ông Lã Quý Hiền đã có Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty.



2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

Để bổ sung nhân sự cho HĐQT, cũng trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 để hoàn thiện cơ cấu thành viên HĐQT Công ty đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành, cụ thể:

2.1. Số lượng thành viên bầu bổ sung:

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và tình hình thực tế, HĐQT Công ty đề xuất số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 bầu bổ sung là 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

2.2. Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên HĐQT Công ty

2.2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c) Thành viên HĐQT Công ty không đồng thời là thành viên HĐQT của quá 05 công ty khác;
- d) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

2.2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT độc lập

- a) Các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2.2.1 Điều này;
- b) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- d) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- e) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- f) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Danh sách ứng viên được bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều

kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo quy định về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC nhiệm kỳ 2021 – 2026 và gửi về Công ty trước 12h00 ngày 28/6/2022 theo địa chỉ sau đây:

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

Trụ sở: Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3771 1111

Fax: (024) 3724 5888

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 02/2022/TTr-HĐQT-FLC ngày 20/5/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Tất Thắng

